

Bản án số: 63/2020/HS-ST  
Ngày 23-12-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Truyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Chiến

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Kim L, sinh năm 1980; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp ChD, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn C, sinh năm 1952 và bà Kim Thị Kh, sinh năm 1954; có vợ tên Ngô Thị Ú, sinh năm 1984 chưa đăng ký kết hôn; con tên Ngô Văn Đ, sinh năm 2014; tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện TrC tuyên phạt 01 năm tù theo bản án số 11/2019/HSST ngày 12/4/2019, tiền sự: không; nhân thân xấu, ngày 27/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh kết án 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST; ngày 06/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh kết án 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST; ngày 06/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh kết án 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự phúc thẩm số 68/2014/HSPT; ngày 30/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh kết án 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST; bị cáo Kim L bị bắt tạm giam kể từ ngày 01/10/2020 đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Kim L:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

*Bị hại:* ông Lâm Phương Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú ấp ChD, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Kim D, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp ChD, xã Ph H, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Huỳnh Thanh Ph, sinh năm 1969. Nơi cư trú ấp ấp ChD, xã PhH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Kim Thị So N, sinh năm 1969. Nơi cư trú ấp ấp Ch D, xã PhH, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

*Người làm chứng*

Bà Kim Thị O, sinh năm 1979. Nơi cư trú ấp Ch, xã Ph H, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

*Người phiên dịch:* Ông Thạch D sinh năm 1957. Địa chỉ khóm 5, thị trấn Tr C, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Kim L về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 23/7/2020 bị cáo Kim L cùng với Kim D đến nhà ông Kim C, sinh năm 1978 cùng nơi cư trú với D để uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo L và D nghỉ uống, sau đó cả hai đi bộ về nhà của D để ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 24/7/2020 D, bị cáo L thức dậy đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, D rủ bị cáo L đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo L đồng ý. Lúc này, D và bị cáo L đi bộ đến nhà của ông Lâm Phương Đ cả hai nhìn thấy bên hông phải nhà của ông Đ có để một cái mô tơ điện, dùng để bơm nước sinh hoạt hằng ngày, cả hai quan sát xung quanh không thấy ai, lén lút đi lại chỗ mô tơ. Do cái mô tơ được ông Đ dùng sợi dây xích bằng kim loại khóa lại nên D về nhà của mình mang lại một cây búa cán bằng gỗ dài 37cm, một cây kéo màu đen dài 08cm. Bị cáo L dùng búa đập bể ống nhựa và dùng kéo cắt dây điện câu nối vào mô tơ. Bị cáo L và D đem mô tơ trộm được cất giấu vào bụi cây, cách nhà ông Đ khoảng 30 mét, sau đó cả hai đi về nhà của mình, chờ đến sáng, quay lại mang mô tơ đem đi bán,

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, D tự ý lấy xe đạp của người thân để điều khiển đến chỗ cất giấu mô tơ, khi đi D có lấy theo một cái bao ni lon màu đỏ, còn bị cáo L thì đi bộ đến. Bị cáo L lấy mô tơ cho vào trong bao ni lon, để lên xe đạp của D. Sau đó bị cáo L kêu D điều khiển xe đạp chở mô tơ đi tìm người mua để bán. D chở mô tơ trộm được đến bán cho ông Huỳnh Thanh Ph với giá 300.000 đồng, ông Ph đồng ý mua và đưa trước cho D số tiền là 280.000 đồng, còn lại 20.000 đồng ông Ph hẹn trả cho D sau, tiền bán mô tơ D chia cho bị cáo L 150.000 đồng, còn lại 130.000 đồng D cất giữ và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Trên đường đi bán mô tơ bà Kim

Thị O thấy D có biểu hiện nghi ngờ nên trình báo cơ quan công an xã Ph H. Đến ngày 25/7/2020 ông Đ phát hiện nhà bị mất mô tơ điện nên trình báo đến cơ quan Công an để điều tra xác minh làm rõ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện TrC, kết luận tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 24/7/2020: 01 cái mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu Kim Cửu Long, máy bơm 1.5DK22, trị giá 300.000 đồng.

Qua xác minh được biết, Kim L là đối tượng đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện TrC tuyên phạt 01 năm tù giam theo Bản án số: 11/2019/HSST ngày 12/4/2019, chấp hành xong ngày 15/01/2020. Đến ngày 24/7/2020, khi chưa được xóa án tích, Kim L đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai sự việc trộm cắp mô tơ cùng Kim D đúng như cáo trạng đã mô tả và truy tố. Bị hại ông Lâm Phương Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trình bày đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường. Ông Huỳnh Thanh Ph cũng không có yêu cầu Kim D và bị cáo Lân trả lại số tiền đã mua cái mô tơ điện do Kim D bán.

Người làm chứng bà Kim Thị O trình bày: sáng ngày 24/7/2020 bà đi chợ thì thấy Kim D chở mô tơ điện trên xe đạp đi bán, bà nghi ngờ D lấy trộm mô tơ của người khác nên đi theo đến chỗ ông Phong thì ông Phong cho biết vừa mua mô tơ của D, bà trình báo với công an xã Ph H xác minh làm rõ.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý cụ thể như sau:

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Về dân sự ông Đ, ông Ph không có yêu cầu nên không xét. Về vật chứng bà So N, và Kim D không có yêu cầu nhận lại cái bao, cái kéo và cây búa nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Về án phí đề nghị buộc bị cáo chịu 200.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu thống nhất nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm **h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51** Bộ luật Hình sự. Ngoài nội dung trên, người bào chữa cho bị cáo còn phát biểu quan điểm thêm như sau: về nhân thân tuy bị cáo bị kết án nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng trong các lần bị kết án tài sản trộm rất nhỏ và đều đã thu hồi trả lại cho bị hại. Trong vụ án này, bị cáo không ý định đi trộm trước mà do Kim D rủ rê, bị cáo cũng không phải là người đi bán tài sản trộm cắp được. Sau khi bị cáo chấp hành án về, gia đình và xã hội không tạo điều kiện cho bị cáo tái hòa nhập cộng đồng nên cũng là nguyên nhân dẫn đến bị cáo vi phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa và thống nhất với quan điểm phát biểu của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với người bào chữa như sau: việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng đối với bị cáo là căn cứ vào tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo bị truy tố khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo không thuộc trường hợp miễn án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo hứa không tái phạm nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Kim L có lời khai thừa nhận khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, tại ấp Ch D, xã Ph H, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh bị cáo Kim L đã có hành vi trộm cắp tài sản một cái mô tơ điện của ông Lâm Phương Đ. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của Kim D là người trực tiếp cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, phù hợp với lời khai ông Lâm Phương Đ là người chủ sở hữu mô tơ bị trộm cắp, phù hợp với lời khai ông Huỳnh Thanh Ph là người mua mô tơ từ đối tượng Kim D. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với vật chứng là mô tơ điện thu giữ được và lời khai của người làm chứng bà Kim Thị O. Như vậy, việc bị cáo Kim L và Kim D có hành vi lén lút trộm cắp mô tơ điện của ông Lâm Phương Đ là sự việc có thật.

[2] Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện TrC, kết luận tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 24/7/2020: 01 cái mô tơ điện màu xanh, nhãn hiệu Kim Cửu Long, máy bơm 1.5DK22, trị giá 300.000 đồng (tức dưới 2.000.000 đồng theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự). Tuy nhiên, bị cáo Kim L đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện TrC kết án 01 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HSST ngày 12/4/2019 chấp hành xong ngày 15/01/2020. Đến ngày 24/7/2020, khi chưa được xóa án tích bị cáo Kim L đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể nêu trên là đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án này, bị cáo không phải là người chủ động trộm cắp tài sản mà do Kim D là người rủ rê, lôi kéo. Tuy nhiên, do tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nên hành vi trộm cắp tài sản của Kim D chỉ vi phạm hành chính và đã bị Công an xã Ph H xử phạt hành chính. Hành vi bị cáo Kim L lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội ở địa phương, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do lười lao động, muốn lấy trộm tài sản người khác để bán lấy tiền thỏa mãn cho mục đích cá nhân.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 05 lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, một lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo

vẫn không từ bỏ hành vi sai trái là thể hiện bị cáo có ý xem thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý công minh, đúng theo pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thiệt hại không lớn đã thu hồi kịp thời trả người bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khmer) sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên có phần nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã phân tích và đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên là có căn cứ đúng với quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; ông Ph cũng không yêu cầu bị cáo và Kim D bồi thường số tiền 280.000 đồng nên không xét.

[6] Về vật chứng: bà So N và Kim D không có yêu cầu nhận lại cây búa, cái bao và cây kéo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Kim L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái bao nilon, màu đỏ, có in chữ “Đại Phú” màu xanh, chiều dài 117cm, chiều rộng 64cm; 01 (một) cây kéo cán có bọc nhựa màu đen dài 08cm, lưỡi kéo bằng kim loại dài 14cm, trên cây kéo có khắc chữ M2000 và 01 (một) cây búa cán bằng gỗ dài 37cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 12,5cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Kim L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim D, bà Kim Thị So N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lâm Phương Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án ông Huỳnh Thanh Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đương sự; trợ giúp pháp lý, người bào chữa;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Tr C;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tr C;
- Lưu HSPA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Truyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phước Thị Kim Huê- Diệp Chanh Tha

Nguyễn Văn Truyền

.





